NGŨ HÀNH SƠN

Nguyễn Quý Đại

"Hành Sơn đâu kém bồng lai
Còn non nước đó, mến hoài nước non
Kỳ sơn bày sẵn năm hòn
Ngắm tranh thiên tạo lòng còn say sưa"

Năm 1888 Pháp lấy Đà Nẵng làm nhượng địa, người ta gọi thành phố nầy là Tourane. Đà Nẵng là thành phố lớn nhất miền Trung với hải cảng chiến lược quan trọng là trung tâm kinh tế. Đà Nẵng có sông Hàn, các bãi biển Thanh bình, Mỹ Khê, Tiên Sa, Non Nước. Núi Sơn Trà cao 693 m, với rừng nguyên sinh rộng 4.370 ha có nhiều động vật quý như voọc chà và khỉ đuôi dài, gà mặt đỏ, núi xanh đậm quanh năm có mây trắng bay. Về hướng đông nam, năm ngọn núi ngạo nghễ đứng giữa trời mây. Người ta thường gọi là núi Non Nước, nhưng còn nhiều tên khác trước đó như: "Ngũ Uẩn Sơn; Ngũ Chỉ Sơn; Núi Cẩm Thạch; Núi Tam Thai". Đầu thế kỷ thứ 19 vua Minh Mạng đặt tên là Ngũ Hành Sơn (Les Montagnes De Marbre - Die Berge der Fuenf Elemente) cho đến ngày nay.

Ngũ Hành Sơn cách xa Đà Nẵng khoảng 7 km. Du khách thường viếng thăm, Ngũ Hành Sơn thuộc đông bắc làng Hòa Quế, quận Điện bàn tỉnh Quảng nam (từ năm 01-01-1997 Ngũ Hành Sơn được đổi tên thành một quận của thị xã Đà Nẵng là Quận Ngũ Hành Sơn rộng 36,5 Km2). Ngũ Hành Sơn màu sắc thay đổi theo thời gian sáng chiều, từ màu lục sang màu xám hay đen, đó là những nét đặc thù độc đáo.

Ngũ Hành Sơn nằm giữa vùng cát trắng mịn từ biển Mỹ khê kéo dài đến bán đảo Tiên sa. Theo địa chất học, người ta cho là các hòn đảo ở gần bờ biển do tác dụng của thủy triều phù sa bồi đắp, nối liền với lục địa những núi này bị nước mưa và khí hậu tác dụng xói mòn tạo ra những hang động và hình thù kỳ dị, làm cho núi có những sắc thái đặc thù.

Các loại thảo mộc như: cây Thiên tuế cành lá xum xuê thân quấn vào núi đá, những khe đá ẩm ướt có loại cây Thạch trường sanh, cây Cung-nhân-thảo (Amaryllis) lài trắng, Cảnh-thiên (Crassule), Mộc tê, Chương não, và loại cây Thử lý có tên khoa học M. Vyridiflora, có tinh dầu dùng để trét ghe thuyền, cây Tứ quý có rễ dùng ngâm thuốc làm thuốc bổ, lọc huyết và tiêu thực. Các loại hoa rừng đẹp nhiều màu sắc hương thơm, các loại phong lan rễ tua tua như tóc xoã, hoa đẹp lộng lẫy những dây leo mềm mại theo sườn núi, sinh vật có loài khỉ Dộc hiền, mặt nhẵn nhụi lông màu xám tro, và các loại dơi, chim hải yến.

Thuở xa xưa người Chiêm Thành, thờ thần linh theo tín ngưỡng của họ, ngày nay còn lưu lại di tích qua những tượng thần bằng đá, những đền tháp và hình tượng khắc trong vách đá ở Chùa Linh Ứng, trong động Huyền Không. Ngũ Hành Sơn bao gồm 5 ngọn Kim Sơn, Mộc Sơn, Thuỷ Sơn, Hoả Sơn, Thổ Sơn. (Các danh xưng trên do vua Minh Mạng đặt , người địa phương theo thói quen gọi núi Đá chồng: Thổ Sơn; Núi Chùa: Thủy Sơn; núi Mồng gà: Mộc Sơn, Núi Đùng: Kim Sơn, núi Ông Chài: Hỏa Sơn).

<u>Kim sơn (Metall - metal)</u> là hòn núi khiêm tốn nhất trong 5 ngọn núi kéo dài từ đông sang tây, sông Trường nối dài ra sông Đà Nẵng, có đò Bến ngự ngày xưa Vua chúa thường cập bến nơi đây để ngọan cảnh, qua thời gian biển dâu biến thành ruộng đồng, sông Trường có tên "Lộ Cảnh Giang là sông Cổ Cò", đã bị vùi lấp biến thành ruộng hoặc hồ nước còn dấu tích của những đoạn sông chưa bị lấp kín.

<u>Mộc sơn (Holz - wood)</u> phiá đông nam nằm song song với núi Thủy sơn dù mang tên là mộc, nhưng cây cối mọc rất ít núi cũng có hang động nhỏ, Mộc sơn có khối đá cẩm thạch trắng giống hình người

<u>Thuỷ sơn (Wasser - water</u>) phiá đông bắc là núi đẹp nhất, du khách thường đến ngoạn cảnh gọi là Chùa Non Nước, phong cảnh hữu tình có thể nói núi Thủy sơn nằm dài từ đông sang tây rộng 15 ha, có nhiều Chùa được xây cất lâu đời, có động Thạch nhũ, có hai chùa đẹp chùa Tam Thai và chùa Linh Ứng, đường lên núi làm bằng từng cấp lót đá, trên đỉnh 3 ngọn núi mang tên là "Tam Thai" bởi vì nó giống như "Sao Tam Thai" tức là 3 ngôi sao làm thành cái đuôi của chùm sao Đại Hùng Tinh. (sau lưng chuà có ba đỉnh núi Thượng Thai cao 106m và thấp hơn Trung Thai và Hạ Thai). Du khách từ vùng biển muốn lên thăm Linh Ứng phải bước lên khoảng 108 tầng cấp, nếu đến chùa Tam Thai nằm ở phiá nam phải đi xa hơn những tầng cấp dài 156 bậc. Ngày nay phần lớn du khách đến Thuỷ sơn bằng xe từ đường Huyền Trân, hai bên đường là làng chuyên về

nghề điêu khắc tạc tượng, bằng đá cẩm thạch từ thế kỷ thứ 18 dân chúng sinh sống quanh Ngũ Hành Sơn dùng đá cẩm thạnh, để sản xuất các tượng như; Phật, Chúa .. tượng lớn nhỏ đủ lọai, quà lưu niệm vòng đá đeo tay trơn láng nhiều màu như ngọc bích…

Hỏa sơn (Feuer - fire) ngọn núi hướng về phiá tây nam sườn núi hiểm dốc hang động hoàn toàn im lặng, giữa núi Kim sơn là cánh đồng của xóm Hoà Quế, trên dãy núi Hỏa sơn còn lại những đống gạch vụn từng mảnh hay đôi khi nguyên vẹn, trong những hố đá gạch sụp lở đó là di tích đền tháp của người Chiêm Thành. Hoả sơn nơi người ta khai thác lấy đá cẩm thạch. Đá cẩm thạch non nước có nhiều vân, sắc đẹp hồng, xám, trắng, những loại đá khác nhau rất hữu ích cho công nghiệp, đá vụn để trãi đường, tô tường nhà,

Thổ sơn (Erde - earth) là núi thấp nằm chính giữa có dạng vuông, cạnh không đều nhau, Thổ sơn không có phong cảnh đẹp chỉ có đất sét đỏ và đá cát lẫn lộn. Theo truyền thuyết Thổ sơn là nơi linh địa ngày xưa người Chiêm Thành đồn trú nơi đây, còn tìm thấy những nét về văn minh người Chiêm Thành điêu khắc vào đá như một cứ địa từ đó xuất phát đi cướp phá các vùng biển có tàu buôn đi từ Trung hoa xuống đến vùng biển Mã lai. Thổ sơn thấp bao quanh những ngọn núi cao hơn.

Các Chùa và hang động ở Thuỷ sơn

Bối cảnh lịch sử Lê Đại Hành (trị vì từ 980-1005) là vị vua đầu tiên tấn công Chiêm Thành, thì Lý Thánh Tông (trị vì 1054-1072) là vị vua đầu tiên mở mang bờ cõi xuống hướng Nam .. Vào đời nhà Trần, vua Trần Nhân Tông (trị vì 1278-1293) nhường ngôi cho con, rút lui vào cuộc đời ẩn dật và vân du đây đó, sang thăm vua nước Chiêm Thành, thượng Hoàng hứa gả con gái cho vua Chiêm, bất kể sự chống đối của triều đình. Năm 1306 vua Chiêm Thành là Chế Mân “Jaya Simhavarmn II” cưới Công chúa Huyền Trân, với sính lễ dâng Châu Ô và Lý (Rí) vua Trần Anh Tông trị vì (1293-1314) anh của công chúa Huyền Trân nhận 2 châu trên đổi thành Thuận Châu và Hoá Châu. Phiá nam Hoá Châu từ đèo Hải Vân đến bắc sông Thu Bồn thuộc đất Quảng Nam ngày nay. (Quảng Nam trong lịch sử Trần Gia Phụng trang 36-38)

Theo truyền thuyết vào đời nhà Hậu Lê, vua Lê Thánh Tông trị vì từ (1460-1497) đã khám phá ra Ngũ Hành Sơn. Trên các cụm núi đó thờ thần linh, là lãnh địa Amaravati tức Cổ Lâm Ấp đất đai của Chiêm Thành, trở thành lãnh thổ của Đại Việt. Theo tài liệu đại sư Huệ Đạo Minh đầu tiên tu ở núi Thủy Sơn trong hang động dựng tấm bia thứ nhất “Ngũ Uẫn Sơn“. Ngày nay gọi là động Vân Thông năm Tân Tỵ (1640). Tấm bia thứ hai ở động Hoa Nghiêm năm Canh Thìn (1641).

Đến các đời Chúa Nguyễn Phật giáo được thịnh hành ở xứ Đàng Trong. Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên trị vì từ (1613-1635) đã từng đóng góp lập các chùa Long Hưng, Bửu Châu ở Quảng Nam. Quốc Chúa Minh Vương Nguyễn Phúc Chu trị vì (1691-1725) cũng mộ đạo năm 1695 đã mời Hoà thượng Thích Đại Sán (Thạch Liêm) từ Trung Hoa sang Thuận Quảng hộ trì Phật giáo. Hoà Thượng Đại Sán từng đến Ngũ Hành Sơn. Đến năm 1702, Ngũ Hành Sơn được sự chú ý của giới thương gia nước ngoài. Một đại diện của công ty hoàng gia Trung Quốc đến tiếp xúc với vị Đại Sư Huệ Đạo Minh và tăng đồ (Đông dương Ấn Độ,Tích Lan 1902 trang 103) và các thương thuyền Âu Châu phát hiện thêm là Ngũ Hành Sơn có nhiều khỉ nên gọi “Montagnes des singes / núi của loài khỉ”. Những ngôi Chùa trong bãi cát phiá nam Thủy Sơn chỉ còn lại những phế tích sụp đổ.. Thời gian chiến tranh với nhà Tây Sơn chùa chiền, lăng miếu, bị tàn phá. Biết đâu 50 năm hay 100 năm sau không còn là Ngũ hành mà là “Tứ hành sơn“ nếu con người không biết bảo vệ, khai thác lấy đá cho ngành xây dựng ….

Vua Gia Long lên ngôi từ (1802-1819) thống nhất sơn hà, ổn định xã tắc cho tu bổ lại nhiều chùa ở Phú Xuân. Hoàng hậu Hiếu Khương sửa chùa Báo quốc, Thái trưởng Công chúa Ngọc Nghiên sửa chùa Tuệ lâm, Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu sửa chùa Thiền Lâm, công chúa Ngọc Duệ trùng tu chùa Thiên Thai…Vua Gia Long có 13 Hoàng tử 18 Công chúa, nhưng Công Chúa Ngọc Lan đã vào hang động ở Ngũ Hành Sơn ẩn tu, nơi đó có tên “Phổ Đà Sơn“ theo tài liệu mô tả cơ sở tinh kiết, nơi một người con gái đồng trinh, con của Gia Long và em Minh Mạng, Công chúa Ngọc Lan rời bỏ cảnh phồn hoa, cung điện xa xỉ kiêu sa, Công chúa chọn cuộc đời tu hành, để giải thoát khỏi cảnh đời tục lụy.“ (Ngũ Hành Sơn tác giả Albert trang 96)

Vua Minh Mạng (trị vì 1820-1840) năm thứ VI tháng 6 năm 1825 đến thăm Ngũ Hành Sơn. Vua quyết định đặt lại các danh xưng, khắc trên thềm và sườn núi (Minh Mạng Thực lực trang 10) Tháng 7 năm 1825 nhà vua ban lệnh thượng thư bộ Công, quận công Liên Hoa tiến hành tu sửa chùa Tam Thai. Ngôi chùa được xây dựng từ năm 1630, và động Hoa Nghiêm (động của sự hoá thạch uy nghiêm). Tháng 4 năm 1826 nhà vua ra lệnh đúc cho chùa 9 pho tượng và 3 quả chuông lớn, chùa Tam Thai còn lưu giữ "quả tim lửa" và chiếc chuông khắc tên vua Minh Mạng. Chùa nầy được trùng tu lại năm 1946 và năm 1975. Sân chùa rộng giữa sân là tượng Phật Di Lặc đồ sộ, chung quanh nhiều cây kiểng loại bonsai và hoa sứ nhiều màu trắng vàng thoảng mùi hương, cuối sân là nhà phương trượng của tu sĩ và thầy trù trì, (nơi đây chỉ có đá và chùa phương trượng).

Từ chùa Tam Thai đi qua Động Thiên Phước Đại, (trời thanh khiết và đất hạnh phúc) nơi dừng chân các Vua Chúa đến thăm viếng. Tháp Phổ Đồng có một vòng tường bao quanh, tất cả đền tháp xây bằng vật liệu pha trộn đá cẩm thạch và gạch xưa đẹp và rắn chắc. Chùa Từ Tâm mái thấp thờ Địa Tạng, có bàn thờ tưởng nhớ

các triều đại Đinh, Lý, Trần, Lê. Có bàn thờ thêm cho các linh hồn lạc lõng là nạn nhân của sóng biển, chiến tranh bị người đời lãng quên.

Quả tim lửa bằng đồng của vua Minh Mạng ở chùa Tam Thai

Vọng Giang đài là cụm đá cao mặt bằng nhỏ hẹp, có một tấm bia bằng đá cao 2m rộng 1 m dựng năm 1837, đứng trên Vọng Giang đài có thể nhìn bao quát sông Cẩm Lệ lượn quanh cánh đồng lúa chín vàng, màu xanh lá cây, làng mạc trù phú của quận Hòa Vang. Phía bên trái chùa Tam Thai là động Huyền Không, Linh Nhan (hang của đỉnh núi thần bí) và Tàng Chơn (động của sự tĩnh tâm đích thực). Phong cảnh chùa, hang động, yên bình lý tưởng cho sự cầu kinh niệm Phật .

Thời gian vua Gia Long trị vì, người ngoại quốc được phép viếng Ngũ Hành Sơn dễ dàng, nhưng qua thời Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức, việc viếng Ngũ Hành Sơn rất khó khăn vì chính sách bài Pháp. Thời Pháp đổ quân lên cửa biển Đà Nẵng năm 1859, việc đi lại bị khó khăn hơn, nên những người hành hương viếng cảnh ngày một thưa dần, và Ngũ Hành Sơn trở lại tình trạng điêu tàn đổ nát. Hang động ở Ngũ Hành Sơn có cảnh sắc thật kỳ lạ mỗi sáng, ánh nắng mặt trời len lỏi qua các ngách đá tạo ra vẻ lấp lánh trên thạch nhũ với vô số hình hài khác nhau mà du khách có thể cảm nhận theo trí tưởng tượng của mình. Ở động Quan Âm nhiều thạch nhũ tạo ra những bức tượng nhà Phật rất độc đáo, trong đó khối thạch nhũ tạo thành tượng Quán Thế Âm Bồ Tát rất hoàn chỉnh, thanh tú. Một lớp da đá như dải lụa kim tuyến phủ từ bờ vai phải chạy đến hết thân tượng, tay phải nâng bình nước cam lồ. Trong động Quán Thế Âm còn có bộ tam khí nhà Phật gồm chuông, trống, mõ bằng đá, đánh phát ra âm thanh. Cuối động là hồ nước mát lạnh, trong suốt quanh năm nên được gọi là hồ nước Cam lồ. Nhiều ngôi chùa khác trong quần thể Ngũ Hành Sơn cũng lưu giữ nhiều hiện vật và giá trị văn hoá, tôn giáo, lịch sử quý giá. Ngoài ra, du khách đến đây còn có thể thấy những bút tích thi ca thời Lê, Trần trên những bức đá rêu phong, Sau nầy những cặp tình nhân cũng khắc tên hai người lên vách đá, trên thân những cây sứ cổ thụ đánh dấu một thời yêu nhau…

Chùa Linh Ứng hướng ra biển, xây thời vua Minh mạng 1825 gọi Ứng Chân Tự đến đời vua Thành Thái 1891 đổi thành Linh Ứng Tự, có tượng lớn Đức Quan thế Âm bồ tát. Chùa Linh Ứng thờ Tam Thế Phật, chính giữa Phật Thích Ca, bên phải Di Lặc, bên trái Di Đà. Năm 1970 các Tăng ni, Phật tử Quảng Nam-Đà Nẵng xây lại chùa mới. Chùa Linh Ứng thờ bài vị của trưởng lão Bửu Đài, chùa nầy đã đào tạo những danh sư (1) thế hệ gần nhất như cố Hoà thượng Thích Trí Hữu. Ngài đã từ nơi đây vào Sàigon hành đạo, xây dựng nên ngôi chùa Linh Ứng Tự (1948) sau nầy đổi thành Chùa Ấn Quang tại đường Sư vạn Hạnh quận 10 Sài Gòn. Hoà thượng Thích Bảo Lạc (là bào huynh Hoà Thượng Thích Như Điển người sáng lập chùa Viên Giác Hannover, Đức) Ngài đã xuất gia tại Ngũ Hành Sơn năm 1958 hiện trù trì chùa Pháp Bảo Sydney Úc châu.

Sau chùa Linh Ứng có động Tàng Chân, động chính giống như thung lũng nhỏ chiều dài 10 m ngang 7 m thoáng mát, nhờ thông lên trời qua cửa Thiên Long Cốc từ nơi đây đi về phía tây có hai cửa hang gọi là: Vân Nguyệt Cốc (hang của mây và trăng) động Vân Thông (động thông với mây) hang Thiên Long Cốc (hang của rồng và trời) có miếu thờ Thái Thượng Lão Quân, bên trái thờ Bát Bộ Kim Cương, bên phải thờ thần Chiêm Thành. Ngoài ra còn có 5 động nhỏ: Tam Thanh (Thanh Thanh Tiên Động, động của ba người bất tử Thượng Thanh, Thái Thanh, Ngọc Thanh), hang Gió người ta còn gọi là Hang Thần Thượng là hang của các Thần bề trên, Đá nơi đây có màu xanh lá cây làm dễ chịu và mát mẻ, động Chiêm Thành (thờ các vị thần Chiêm Thành thuộc về nước Champa ngày xưa), động Bàn Cờ (tương truyền là nơi các vị tiên hay xuống đánh cờ) hang Ráy.(nơi động đá có màu ngũ sắc sáng lung linh)

Âm Phủ huyệt nằm ở phía nam Thủy Sơn du khách vào thăm hang động nầy thấy thiếu ánh sáng mặt trời. Càng đi vào sâu càng tối tăm hơn, nên có tên là Âm phủ có người nói rằng nếu đem những trái bưởi có đánh dấu bỏ vào đó mấy ngày sau sẽ thấy trôi ra biển có thể động nầy ăn thông ra biển. Bên phải chùa theo các phiến đá lót phụ bước lên vọng Hải Đài nhìn cảnh quan từ trên cao xuống bãi cát vàng và biển khơi mênh mông, xa thẳm, nhìn về hướng đông nam là đảo Cù Lao Chàm, những đàn hải yến bay lượn dưới bầu trời trong xanh .

Động Huyền Không đi qua cổng vòm có 3 chữ Huyền Không Quan, cửa hơi hẹp động tối, những bậc đi xuống sâu, giữ cửa động có tượng hình ông Thiện và ông Ác, như nhắc nhở con người phải thánh thiện, từ bi khi đến cõi sắc không của Phật. Vào trong hang có ánh sáng từ trên cao chiếu qua lỗ trống trên động, càng làm vẻ đẹp lung linh huyền bí, vòm Động cao nhủ thạch bám vào vách tạo nhiều nét đẹp thiên nhiên, và bàn tay con người tạo thêm nhiều hình đẹp như tượng Phật Quan Âm, được điêu khắc công phu trên bệ thờ, phía bên phải là ngôi chùa nhỏ Trang Nghiêm Tự, bên cạnh có thạch nhũ nhỏ nước tí tách, dưới nền có khối đá điêu khắc

tượng của người Chàm, khung cảnh hư ảo trong hang động tạo cho du khách như sống với thế giới vưà hư vừa thật, lấy tay vỗ lên trên đá nghe như tiếng trống bình bịch.

Động Huyền Không trên bàn thờ có tượng Thiên-Y-A-na- Chúa Ngọc, ngày xưa người ta có tục lệ làm hai lễ đặc biệt được cử hành bằng đức tin là "cắt huyết gà để thề" những việc tranh cãi thề thốt không nói dối, trước những đấng siêu hình chứng giám xác quyết lời thề sự thật tuyệt đối, vĩnh viễn không nuốt lời thề, người ta lấy dao cắt cổ con gà trống cổ nhổ sạch lông và cái bát đựng huyết gà để thề, nếu ai nói sai sẽ chết như con gà. Nhiều người đến chùa cầu xin Thiên ân "cầu tự" cho những đàn bà chưa có con. Sau đó họ vào động Huyền Không uống nước từ thạch nhũ, các tục lệ trên ngày nay không còn như xưa nữa,

Di tích Chàm ở động Huyền Không

Động Huyền Vi nằm sau lưng chuà Linh Sơn thuộc Hỏa sơn. Hội Phật giáo xã Hoà Hải tìm thấy năm 1953. Động Huyền Vi là một trong những hang động đẹp của Ngũ Hành Sơn, cửa hang dày 3m, động dài 10m ngang 2m có nhiều ngách nhỏ, trên vách hang có nhiều hình ảnh cây cỏ. Một góc khác có hồ nước trong xanh có tạc tượng ông Lữ đi câu.. có giếng nước sâu, đến gần miệng nghe những âm thanh trầm bổng tựa tiếng đàn, gọi là giếng tuyền cầm

Trong luận ngữ (Nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy nghiã là: Người Nhân yêu núi, người Trí thì ưa nước.) Non nước hữu tình, Huỳnh Thúc Kháng dịch thơ chữ Hán của Nguyễn Thượng Hiền :

Hai mươi năm lẻ xuống trần gian
Ngoảnh lại bồng lai gấm dở dang
Kìa động Tàng Chân nay được đến
Dâng hoa quét lá lễ tiên ban
Linh Ứng đền xây giữa núi sâu
Tàng Chân động cổ đá thưa rêu
Gío thu tựa cửa tùng quang ngắm
Hạc biển bay mà chả thấy đâu
Non cao mấy chén rượu tùng say
Xa tục tiên ông ở chốn nầy
Tung tích người xưa ôi chớ hỏi
Chòm mây muôn dặm tự do bay

Từ Ngũ Hành Sơn nhìn ra biển một màu xanh xanh, phong cảnh đẹp với mây bay gió thoảng, những làn sóng nhẹ tung tăng chạy vào bờ cát trắng. Ngũ Hành Sơn đã cho mặc khách, tao nhân các nguồn mỹ cảm với cảnh non xanh nước biếc. Ngũ Hành Sơn làm cho du khách như rũ sạch bụi trần, thoát vòng tục lụy đi vào chốn bồng lai tiên cảnh

Nghe nói Hành sơn cảnh tuyệt vời
Cõi trần dạo bước thử xem chơi
Năm hòn chót vót cây chen đá
Bốn mặt mông mênh nước lộn trời
Bãi cát trắng phau cơn gió bụi
Chòm rêu xanh ngắt bóng trăng khơi
Ngự thi nét bút còn như vẽ
Dâu bể bao phen đã đổi đời
Nữ sĩ Cao Ngọc Anh

Cảnh trí nào hơn cảnh trí này
Bồng lai âu cũng là đây
Núi chen sắc đá màu phơi gấm,
Chùa nức hơi hương khói lộn mây
Ngư phủ gác cần ngơ mặt nước
Tiều phu chống buá dựa lưng cây
Nhìn xem phong cảnh ưa lòng khách
Khen bấy thợ trời khéo đắp xây
nữ sĩ Bang Nhãn

Từ thời ấu thơ cho đến tuổi trưởng thành, tôi đã nhiều lần đến thăm Ngũ Hành Sơn, và cảm hứng sưu tầm viết lại bài nầy trong khả năng hạn hẹp. Mong độc giả đóng góp thêm, để chúng ta có cái nhìn toàn diện về vẻ đẹp của quê hương muôn thuở … Nhưng một thoáng buồn nào đó, len lỏi vào hồn nỗi buồn chiến tranh chưa xóa hết vết thương đau của Dân tộc. Trong động Huyền Không còn gắn bản tưởng niệm đặc công CS, đã mang súng cối 60 ly pháo kích vào phi trường trực thăng Non Nước, chốn trang nghiêm của Phật một thời đã biến thành máu lửa…Chính quyền CSVN nên xoá bỏ những vết tích chiến tranh, không cần tuyên truyền, hướng dẫn viên du lịch không nên gọi "ngụy" để ám chỉ những người làm việc với chế độ VNCH, du khách đến để thưởng lãm nét đẹp thiên, của quê hương muôn thuở, không vướn bận suy tư cuộc sống vốn đã phức tạp …

Ba chữ Đại Tự nầy là nơi công Chúa Ngọc Lan ẩn tu

Nguyễn Quý Đại

1 / Những vị Đại sư đã tu ở Ngũ Hành Sơn từ triều Nguyễn:

Bửu Đài đại sư
Viên-Trừng đại sư
Chơn-Như đại sư
Hoàng-Ân đại sư
Phước-Nghi đại sư
Tuệ-Quang đại sư
Mật-Hành đại sư
Chí-Thành đại sư
Từ-Trí đại sư….
Sau nầy thì tăng sĩ có các thứ bậc : Đại Đức, Thượng Toạ, Hoà Thượng, Đại Lão Hòa Thượng,…..

Tài liệu tham khảo

Việt sử Đại Cương Tác giả Trần Gia Phụng NXB Non nước Toronto 2003
Quảng Nam trong lịch Sử Tác giả Trần Gia Phụng Nxb Non Nước Toronto 2000
Ngũ Hành Sơn tác giả Albert Sallet NXb Đà Nẵng 1996
Non Nước Việt Nam NXB Hà Nội 2003